TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 22-8-2018
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Tố Hương.

Các Thẩm phán: Ông Võ Hoàng Anh.

Ông Nguyễn Văn Dũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên Tòa: Ông Nguyễn Văn Sạch - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2018/TLPT-HNGĐ, ngày 27 tháng 7 năm 2018, về tranh chấp "Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 30/2018/HNGĐ-ST, ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 128/2018/QĐ-PT ngày 02 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Ngọc N; Sinh năm: 1993; Địa chỉ đăng ký thường trú: Ấp N, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ đăng ký tạm trú: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành S; Sinh năm: 1990; Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Thành S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn bà Dương Thị Ngọc N trình bày như sau: Bà Dương Thị Ngọc N và ông Nguyễn Thành S tự nguyện kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 51, Quyển số 01/2012 ngày 11-5-2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng ý kiến nên thường xảy ra cự cãi, mâu thuẫn kéo dài đến tháng 6/2017 thì vợ chồng sống ly thân đến nay.

Quá trình chung sống, vợ chồng bà có một người con chung tên Nguyễn Dương Gia B, sinh ngày 10-9-2013, hiện nay cháu B sống chung với bà Nh.

Về tài sản chung; nợ chung: Hiện nay vợ chồng bà không có.

Nay bà Nh yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông S. Về con chung, bà Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Dương Gia B đến khi thành niên và yêu cầu ông S cấp dưỡng mỗi tháng với số tiền là 695.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung, bà Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Nh xác định hiện nay bà làm công nhân có thu nhập khoảng 6.200.000 đồng/tháng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn ông Nguyễn Thành S nhiều lần để cung cấp lời khai về vụ án, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông S đều vắng mặt không có lý do.

Tại bản án sơ thẩm số: 30/2018/HNGĐ-ST, ngày 22-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện T, quyết định như sau:

Căn cứ**:** khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Ngọc N và ông Nguyễn Thành S được ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Thị Ngọc N và ông Nguyễn Thành S theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51, Quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 11-5-2012 chấm dứt kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

- Giao cho bà Dương Thị Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Dương Gia B, sinh ngày 10-9-2013 đến khi thành niên (hiện nay, cháu Nguyễn Dương Gia B sống chung với bà Dương Thị Ngọc N).

- Ông Nguyễn Thành S có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung là Nguyễn Dương Gia B, sinh ngày 10-9-2013 với mức cấp dưỡng là 695.000 đồng (sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng)/tháng, do bà Dương Thị Ngọc N là người trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Dương Gia B đại diện nhận tiền cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2018 đến khi Nguyễn Dương Gia B thành niên theo

phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Ông Nguyễn Thành S có quyền, nghĩa vụ thăm nom Nguyễn Dương Gia B mà không ai được cản trở. Ông Nguyễn Thành S không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Nguyễn Dương Gia B của bà Dương Thị Ngọc N.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Dương Thị Ngọc N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06-7-2018 bị đơn Nguyễn Thành S kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho ông được trực tiếp nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: sau khi phân tích đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thành S, sau cùng vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thành S. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 30/2018/HNGĐ-ST, ngày 22-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Dương Thị Ngọc N và ông Nguyễn Thành S có một người con chung là Nguyễn Dương Gia B, sinh ngày 10-9-2013. Xét về khả năng, điều kiện nuôi con thì bà Nh và ông S đều khỏe mạnh, có việc làm, có khả năng nuôi con. Tuy nhiên, xét thấy cháu B đến nay chưa tròn 5 tuổi còn rất nhỏ, nên về mặt tâm sinh lý, cách thức chăm lo cho con thì bà Nh là người mẹ sẽ chăm sóc cho con tốt hơn ông S, đồng thời hiện tại cháu B do bà Nh trực tiếp chăm sóc, nhằm ổn định cho sự phát triển bình thường của cháu B, nên án sơ thẩm giao cháu B cho bà Nh nuôi dưỡng và buộc ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Dương Gia B với mức cấp dưỡng là 695.000 đồng/tháng là có căn cứ và đúng với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do vậy kháng cáo của ông Nguyễn Thành S về yêu cầu ông được trực tiếp nuôi con chung là không được chấp nhận.

[2] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 6 Điều 27, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc ông Nguyễn Thành S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) và án phí phúc thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng).

[3] Theo quy định tại khoản 2 Điều 282, 293 Bộ luật tố tụng dân sự, thì phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về ly hôn, án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Kiểm sát sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thành S, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thành S.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 58, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm2014.

1. Về con chung:

1.1) Giao cháu Nguyễn Dương Gia B, sinh ngày 10-9-2013 cho bà Dương Thị Ngọc N được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Thành S có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Dương Gia B, mỗi tháng 695.000 đồng (sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22-6-2018). Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

1.2) Ông Nguyễn Thành S có quyền thăm nom cháu Nguyễn Dương Gia B mà không ai được cản trở.

2. Về án phí:

Căn cứ điểm a khoản 6 Điều 27, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc ông Nguyễn Thành S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng); án phí phúc thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), tiền án phí phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002714 ngày 12-7-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, án phí phúc thẩm ông S đã nộp xong.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trương Tố Hương